**NỘI DUNG TRỌNG TÂM**

**MÔN CÔNG NGHỆ 8**

**TUẦN 17**

**TỪ NGÀY 27/12/2021 ĐẾN 1/1/2022**

**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK1**

**Câu 1: Tuổi thọ của đèn ống huỳnh quang khoảng:**

A. 100 giờ

B. 1000 giờ

C. 8000 giờ

D. 800 giờ

**Câu 2: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về đèn huỳnh quang?**

A. Không cần chấn lưu

B. Tiết kiệm điện năng

C. Tuổi thọ cao

D. Ánh sáng không liên tục

**Câu 3: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về đèn sợi đốt?**

A. Không cần chấn lưu

B. Tiết kiệm điện năng

C. Tuổi thọ thấp

D. Ánh sáng liên tục

**Câu 4: Nhà bác học người Mĩ Thomas Edison đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên vào năm:**

A. 1789

B. 1879

C. 1978

D. 1939

**Câu 5: Điện năng biến đổi thành quang năng ở bộ phận nào của đèn sợi đốt?**

A. Đuôi đèn

B. Bóng thủy tinh

C. Sợi đốt

D. Đáp án khác

**Câu 6: Đèn sợi đốt có mấy kiểu đuôi đèn?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 7: Trong các nhà máy điện, năng lượng nào biến đổi thành điện năng?**

A. Nhiệt năng

B. Thủy Năng

C. Năng lượng nguyên tử

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 8: Ở nhà máy thủy điện, yếu tố nào làm quay bánh xe của tua bin nước?**

A. Năng lượng của than

B. Năng lượng của dòng nước

C. Năng lượng nguyên tử của chất phóng xạ

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9: Nhà máy điện hòa bình là:**

A. Nhà máy nhiệt điện

B. Nhà máy thủy điện

C. Nhà máy điện nguyên tử

D. Đáp án khác

**Câu 10: Cơ cấu tay quay – con trượt thuộc cơ cấu:**

A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến

B. Biến chuyển tịnh tiến thành chuyển động quay

C. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc

D. Biến chuyển dộng lắc thành chuyển động quay

**Câu 11:Các khớp động thường gặp là**

A. Khớp tịnh tiến

B. Khớp quay

C. Khớp cầu

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12: Chi tiết nào sao đây không thuộc khớp quay?**

A. Ổ trục

B. Bạc lót

C. Vòng chặn bi

D. Trục

**Câu 13: Khớp ở giá gương xe máy là khớp gì?**

A. Quay

B. Cầu

C. Tịnh tiến

D. Vít

**Câu 14: Bản lề cửa là khớp gì?**

A. Quay

B. Cầu

C. Tịnh tiến

D. Vít

**Câu 15: Cầu tạo truyền động đai gồm mấy bộ phận?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 16:** **Các em đã học mấy nguyên nhân gây ra tai nạn điện?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 17:** **Có mấy biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện mà em đã học?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 18:** **Các biện pháp an toàn điện khi sửa chữa điện là:**

A. Trước khi sửa chữa phải cắt nguồn điện

B. Sử dụng đúng các dụng cụ bảo vệ an toàn điện cho mỗi công việc trong khi sửa chữa

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 19:** **Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ an toàn điện?**

A. Giầy cao su cách điện

B. Giá cách điện

C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện

D. Thảm cao su cách điện

**Câu 20:** **Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ an toàn điện?**

A. Giầy cao su cách điện

B. Giá cách điện

C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện

D. Thảm cao su cách điện

**Câu 21:** **Vật liệu kĩ thuật điện được phân làm mấy loại?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 22:** **Vật liệu dẫn điện có:**

A. Điện trở suất nhỏ

B. Điện trở suất lớn

C. Điện trở suất vừa

D. Điễn trở suất lớn hay nhỏ cũng được

**Câu 23: Vật liệu có điện trở suất càng nhỏ:**

A. Dẫn điện càng tốt

B. Cách điện điện càng tốt

C. Dẫn điện kém

D. Cách điện kém

**Câu 24: Phần tử nào sau đây không dẫn điện?**

A. Chốt phích cắm điện

B. Thân phích cắm điện

C. Lõi dây điện

D. Lỗ lấy điện

**Câu 25: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào có đặc tính dẫn điện tốt?**

A. Vật liệu dẫn từ

B. Vật liệu cách điện

C. Vật liệu dẫn điện

D. Đáp án khác

**Câu 26: Dụng cụ nào sau đây không phải là dụng cụ tháo lắp**

A. Tua vít

B. Cờ lê

C. Ê tô

D. Mỏ lết

**Câu 27: Dụng cụ nào sau đây không phải là dụng cụ gia công**

A. Kìm

B. Cưa

C. Búa

D. Dũa

**Câu 28: Tìm nhóm chi tiết có công dụng chung trong các nhóm chi tiết sau**

A. Bu lông, đai óc, lò xo, kim máy khâu

B. Yên xe đạp, lò xo, bánh răng

C. Lò xo, bánh răng, bu lông, đai óc

D. Cổ xe đạp, bánh răng, lò xo

**Câu 29: Các chi tiết máy được ghép với nhau bởi các loại mối ghép nào?**

A. Mối ghép động, mối ghép tháo được

B. Mối ghép cố định, mối ghép không tháo được

C. Mối ghép tháo được, mối ghép không tháo được

D. Mối ghép động, Mối ghép cố định

**Câu 30: Mối ghép nào sau đây không phải là mối ghép tháo được**

A. Mối ghép bu lông- đai ốc

B. Mối ghép đinh vít

C. Mối ghép đinh tán

D. Mối ghép vít cấy

**Câu 31: Có mấy loại mối ghép bằng ren mà em đã học?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 32: Mối ghép tháo được có mấy loại**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 33: Mối ghép cố định gồm mấy loại?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 34: Mối ghép không tháo được gồm mấy loại?**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 35:Nhược điểm của đèn sợi đốt là:**

A.Cấu tạo phức tạp, khó sử dụng

B.Ánh sáng của đèn gần với ánh sáng của ngọn lửa

C.Hiệu suất phát sáng thấp, tuổi thọ ngắn

D.Ánh sáng của đèn nhấp nháy, không liên tục

**Câu 36: Để chọn độ sáng của bóng đèn sợi đốt, ta dựa vào :**

A.Màu bóng đèn

B.Cường độ dòng điện qua bóng đèn

C.Hiệu điện thế sử dụng của bóng đèn

D.Công suất tiêu thụ ghi trên bóng đèn

**Câu 37: Đặc điểm của đèn dây tóc:**

A.Gây khó chịu cho mắt, tiết kiệm điện

B.Đèn phát ra ánh sáng liên tục, không tiết kiệm điện, tuổi thọ thấp

C.Đèn phát ra ánh sáng liên tục, không tiết kiệm điện, tuổi thọ cao

DCấu tạo đơn giản, giá thành rẻ, dễ sử dụng

**Câu 38: Ưu điểm của đèn huỳnh quang:**

A.Đèn phát ra ánh sáng không liên tục, không tiết kiệm điện, tuổi thọ thấp

B.Ánh sáng liên tục, không tiết kiệm điện, tuổi thọ cao

C.Cấu tạo phức tạp, không tiết kiệm điện

D.Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao

**Câu 39: Bóng đèn ghi 220V – 100W có ý nghĩa gì ?**

A.Điện áp định mức 220V, công suất định mức 100W.

B.Điện áp định mức 100W, công suất định mức 220V.

C.Điện áp định mức 220V, cường độ dòng điện định mức 100W.

D.Công suất định mức 100W, cường độ dòng điện định mức 220V

**Câu 40:Dây tóc của thiết bị chiếu sáng làm bằng:**

A.Hợp kim Vônfram

B.Hợp kim mayso

C.Hợp kim nicrôm

D.Đồng hoặc nhôm